TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HSST
Ngày: 23/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Síu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Nguyên Giáo viên Trường trung học cơ sở Trương Vương, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Ngô Thị Thao – Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Đào Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Y – **Q** (Y **Q**), sinh ngày 14 -09 - 2008 tại Gia Lai (tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 năm 11 tháng 27 ngày tuổi); Nơi thường trú và chỗ ở: Làng **C, phường A**, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Nông dân; Học vấn: 10/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 064208011767; con ông D và bà H'Đ; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/11/2025, bị Công an phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào 10/9/2025 với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2025 đến ngày 20/9/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Pleiku. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Quang Th – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Pleiku. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông D và bà H' Đ; nơi cư trú: Làng **C, phường A**, tỉnh Gia Lai (là cha mẹ bị cáo). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Y T; nơi cư trú: Làng M, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Rah Lan R; nơi cư trú: Làng **C, phường A**, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Rah Lan D; nơi cư trú: Làng Ch, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Bà Nay H; Nơi cư trú: phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y-**Q** sử dụng ma túy từ khoảng thời gian tháng 3/2024. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Y-**Q** biết có một người thanh niên tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy tại khu vực đường Nguyễn Chí Thanh thuộc phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai. Vào khoảng 15 giờ ngày 11/9/2025, **Q** nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên đã điều khiển mô tô biển số 81U1-340.31 đi đến địa điểm trên, tìm gặp và mua của Tuấn 01 túi nilon lớn và 10 túi nilon nhỏ được bịt kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **Q** cất giấu vào trong túi da màu nâu xám và đeo trên người để sử dụng dần. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, Y-**Q** mang theo túi da màu nâu xám đeo trên người bên trong chứa ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển số 81U1-340.31 chở Rah Lan D (sinh ngày 07/7/2007, trú tại làng Chuet Ngol, phường An Phú, tỉnh Gia Lai) đi dạo chơi, cả hai không mang theo mũ bảo hiểm. Khi đi đến hẻm đường Phạm Văn Hai, làng Bông Phrâo, phường An Phú, tỉnh Gia Lai, thì tổ tuần tra kiểm soát Công an phường An Phú đang tuần tra trên tuyến đường Bùi Viện, phường An Phú yêu cầu Y-**Q** dừng xe để kiểm tra hành chính; tổ tuần tra đã phát hiện trong túi da màu nâu xám của Y-**Q** có ma túy nên Công an phường An Phú đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Y-**Q**; thu giữ của Y-**Q**: 01 túi nilon lớn và 10 túi nilon nhỏ được bịt kín 02 đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã niêm phong theo quy định); 01 túi da màu nâu xám và xe mô tô biển số 81U1-340.31.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm, xác định Y-**Q** dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine; Rah Lan Dưn âm tính với các chất ma túy.

Qua giám định, tại Bản kết luận giám định số 384 ngày 18/9/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Toàn bộ chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 11 gói nilon (10 gói nhỏ, 01 gói lớn) đựng trong bì*

công văn gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,1995 gam" (BL số: 21-22).

Tại Cáo trạng số 24/CTr-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Y – **Q** về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 90 và Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017và năm 2025; áp dụng khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo mức án từ 2 năm 4 tháng đến 2 năm 8 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: Chất ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu nâu xám.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/9/2025, bị cáo **Q** đã điều khiển mô tô biển số 81U1-340.31 đi đến địa điểm khu vực đường Nguyễn Chí Thanh thuộc phường

Hội Phú, tỉnh Gia Lai tìm gặp và mua của đối tượng tên T1 01 túi nilon lớn và 10 túi nilon nhỏ được bịt kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo **Q** cất giấu vào trong túi da màu nâu xám và đeo trên người để sử dụng dần. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, Y-**Q** mang theo túi da màu nâu xám đeo trên người bên trong chứa ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển số 81U1-340.31 chở Rah Lan Dưn (sinh ngày 07/7/2007, trú tại làng Chuet Ngol, phường An Phú, tỉnh Gia Lai) đi dạo chơi. Khi đi đến hẻm đường Phạm Văn Hai, làng Bông Phrâo, phường An Phú, tỉnh Gia Lai thì tổ tuần tra kiểm soát Công an phường An Phú khi đang tuần tra đã phát hiện trong túi da màu nâu xám của Y-**Q** có ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Y-**Q**; thu giữ của Y-**Q**: 01 túi nilon lớn và 10 túi nilon nhỏ được bịt kín 02 đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Qua giám định, kết luận chất thu giữ được là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,1995 gam.

Hành vi của bị cáo Y – **Q** đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân để xét xử theo tội danh và điều luật như Bản cáo trạng viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội.

Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo 16 tuổi 11 tháng 27 ngày tuổi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện mà đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý của Nhà nước.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về mức hình phạt:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên thì những quy định có lợi có hiệu lực áp dụng kể từ ngày luật này được công bố là ngày 02/12/2024 theo Lệnh số 30/2024/L-CTN của Chủ tịch Nước nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 115, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định mức hình phạt tù có thời hạn không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi, không

áp dụng hình phạt bổ sung.

Từ phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt tù là có căn cứ, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Xử lý vật chứng:

Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 384/PC09 ngày18/9/2025, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tiêu hủy.

01 túi da màu nâu xám bị cáo sử dụng để cất ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[8]. Đối với đối tượng Tuấn bán ma túy cho bị cáo: Do bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với Rah Lan Dưn đi cùng với Y-**Q** nhưng không biết Y-**Q** tàng trữ ma túy. Do đó, không có căn cứ kết luận Rah Lan Dưn đồng phạm với Y-**Q** và không có căn cứ để xử lý về hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với xe mô tô hiệu hiệu Honda Vario 125 màu xanh đen biển số 81U1-340.31 là của anh Y-T. Ngày 11/9/2025, anh Y-Tương cho Y-**Q** mượn để đi công việc. Việc Y-**Q** sử dụng xe đi mua ma túy thì anh Y-Tương không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe mô tô biển số 81U1-340.31 cho anh Y-Tương là phù hợp quy định pháp luật.

[9]. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Y - **Q** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90 và Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

- Áp dụng Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày

30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Y- **Q** 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2025.

4. Các vấn đề khác:

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 384/PC09 ngày 18/9/2025, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

+ 01 túi da màu nâu xám.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 26/2026 ngày 11 tháng 12 năm 2025 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Gia Lai.

- Về án phí: Buộc bị cáo Y - **Q** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Síu